

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 12 - 2022

V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tường Duy Bình.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Yên –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc “ *Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị M, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản CS, xã ĐS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hờ A L, sinh năm 1989; địa chỉ: Bản CS, xã ĐS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn đề ngày 10/6/2022 chị Vàng Thị M trình bày:

Chị và anh Hờ A L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán, không đăng ký kết

hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị về chung sống hạnh phúc tại bản Co Sung, xã Đông Sang đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau và cuộc sống vợ chồng không thống nhất với nhau trong cách sinh hoạt và nuôi dạy con cái và vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Nay chị Vàng Thị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hồ A L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, chị Vàng Thị M và anh Hồ A L có 03 con chung là Hồ Thị C, sinh ngày 01/02/2008, Hồ A Đ, sinh ngày 08/12/2009 và Hồ A G, sinh ngày 03/9/2013, hiện nay cháu đang sống cùng bố là anh Hồ A L nếu ly hôn tùy nguyện vọng của các con ở với ai chị hoàn toàn đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con nếu các con ở cùng với anh Hồ A L chị Vàng Thị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 300.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/11/2022 bị đơn anh Hồ A L trình bày:

Anh hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của chị Vàng Thị M về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Do không hiểu biết pháp luật nên vợ chồng anh chị không đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn năm 2020 do chị Vàng Thị M tự ý bỏ nhà ra đi anh không biết mặc dù anh đã đi tìm và khuyên chị M quay về chung sống và cùng nuôi dạy các con nhưng chị M không về, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng chị M vẫn không quay về, nay chị Vàng Thị M xin được ly hôn anh, anh không đồng ý.

- Về con chung: Có 03 cháu là Hồ Thị C, sinh ngày 01/02/2008, Hồ A Đ, sinh ngày 08/12/2009 và Hồ A G, sinh ngày 03/9/2013, hiện nay cháu đang sống cùng anh. Nếu ly hôn, anh xin được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu và không yêu cầu chị Vàng Thị M cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vàng Thị M và anh Hờ A L là vợ chồng.

- Về con chung: Đề nghị giao các cháu Hờ Thị C, sinh ngày 01/02/2008, Hờ A Đ, sinh ngày 08/12/2009 và Hờ A G, sinh ngày 03/9/2013 cho anh Hờ A L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Vàng Thị M mỗi cháu 300.000 đồng/tháng, cho đến khi các cháu trưởng thành.

- Về án phí: Chị Vàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vàng Thị M và anh Hờ A L có hộ khẩu thường trú tại: Bản CS, xã ĐS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hờ A L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Lệnh vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị M và anh Hờ A L tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương. Chị Vàng Thị M và anh Hờ A L không đăng ký kết hôn là trái với quy định của luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Vàng Thị M và anh Hờ A L không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó cần căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị Vàng Thị M và anh Hờ A L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng chị Vàng Thị M và anh Hờ A L có 03 con chung cháu Hờ Thị C, sinh ngày

01/02/2008, Hồ A Đ, sinh ngày 08/12/2009 và Hồ A G, sinh ngày 03/9/2013.

Nay ly hôn Anh Hồ A L muốn được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng các cháu cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị Vàng Thị M bỏ đi các cháu sống và học tập ổn định cùng với bố và yêu cầu của anh Hồ A L cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó chấp nhận yêu cầu của anh Hồ A L, giao các cháu cháu Hồ Thị C, sinh ngày 01/02/2008, Hồ A Đ, sinh ngày 08/12/2009 và Hồ A G, sinh ngày 03/9/2013 cho anh Hồ A L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tại buổi hòa giải ngày 08/11/2022 chị Vàng Thị M nhận cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 300.000 đồng/tháng, cũng tại buổi hòa giải ngày 08/11/2022 chị Vàng Thị M xác nhận tài sản chung là hai chiếc xe máy và chị yêu cầu được sở hữu 01 xe máy nhưng tại biên bản làm việc ngày 23/11/2022 chị Mai tự nguyện để lại tài sản là chiếc xe máy cho anh Hồ A L, Hội đồng xét thấy yêu cầu của chị M là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vàng Thị M là nguyên đơn, do vậy phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vàng Thị M và anh Hồ A L.

2. Về con chung: Giao các cháu Hồ Thị C, sinh ngày 01/02/2008, Hồ A Đ, sinh ngày 08/12/2009 và Hồ A G, sinh ngày 03/9/2013 cho anh Hồ A L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị

Vàng Thị M phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Hồ A L cho mỗi cháu là 300.000 đồng/ tháng, cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), thi hành từ ngày tuyên án (26/12/2022).

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết cùng vụ án.

4. Về án phí: Chị Vàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Tổng 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào dự phí xin ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001835 ngày 26/10/2022 chị Vàng Thị M phải nộp tiếp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vàng Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2022). Anh Hồ A L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- TAND tỉnh Sơn La;
- THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Đông Sang;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

